

SỞ GD & ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT
HUỶNH THỨC KHÁNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/KH-THPTHTK

Tiên Phước, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 – 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;
- Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 867/GDTrH-HSSV, ngày 29 /8 /2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng được thành lập năm 1977 đóng trên địa bàn huyện Tiên Phước nay là xã Tiên Phước-Thành Phố Đà Nẵng, là một xã trung du cách

trung TP Đà Nẵng khoảng 75 km, đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn cơ bản ổn định. Nhân dân trong vùng có truyền thống hiếu học, các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của xã hội.

LĨNH VỰC	THỜI CƠ	THÁCH THỨC
Cơ chế chính sách	-Sự quan tâm của Sở GDĐT TP Đà Nẵng, UBND các xã trên địa bàn và CMHS. -Đầy đủ hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách của nhà nước, của ngành.	-Chương trình GDPT 2018 học sinh được chọn các môn lựa chọn nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc vừa đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của học sinh vừa bố trí sử dụng đội ngũ phù hợp. - Quy định về số học sinh trên lớp gây áp lực cho nhà trường về việc biên chế lớp đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh. -Nhiều vị trí việc làm chưa có để đáp ứng với yêu cầu của nhà trường
Kinh tế địa phương, gia đình học sinh	-Kinh tế địa phương phát triển tương đối ổn định. -Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng, tình hình phát triển học sinh trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt, phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của học sinh.	-Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. -Do địa bàn là vùng trung du, kinh tế chủ yếu là Nông nghiệp nên việc thực hiện xã hội hóa trong Giáo dục gặp khó khăn
Văn hóa xã hội	-Phong trào khuyến học ở địa phương phát triển mạnh, thúc đẩy việc học tập của học sinh (giải thưởng Huỳnh Thúc Kháng....) -An ninh, chính trị ổn định, tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục đào tạo. -Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển ở mọi nơi, trình độ dân trí ngày càng cao, thúc	-Việc làm của học sinh ở địa phương sau khi tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng thấp. -Văn hóa độc hại, vấn đề an ninh mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, có tác động, ảnh hưởng đến công tác giáo dục của nhà trường.

	đẩy con em học tập.	
Quan hệ cộng đồng	-Chính quyền địa phương quan tâm, tạo mọi điều kiện hỗ trợ kịp thời những khó khăn đề xuất của nhà trường (đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị-Tivi thông minh, giải thưởng Huỳnh Thúc Kháng...).	-Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng có bề dày gần 50 năm nhưng nhà trường chưa phát huy tốt những nguồn lực từ các thế hệ cựu học sinh để cùng đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.

2. Môi trường bên trong

LĨNH VỰC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
Đội ngũ cán bộ, giáo viên	-Cơ bản đủ về số lượng (57/26 lớp, tỷ lệ 2,19) -Tập thể sư phạm đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, trên chuẩn 6/57, giáo viên hạng II có 32/57 chiếm 56,1%, nhiều giáo viên là đội ngũ cốt cán của ngành (Toán, Ngữ văn, Sử-Địa).	-Chương trình GDPT 2018 học sinh được chọn các môn lựa chọn nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc vừa đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của học sinh vừa bố trí sử dụng đội ngũ phù hợp. Đối với những môn học mới của chương trình GDPT 2018 như Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương, GDKT-PL đa số giáo viên chưa được đào tạo bài bản nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc phân công giảng dạy. -Việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và AI trong giảng dạy đòi hỏi sự thay đổi, thích nghi của đội ngũ, nếu không có quyết tâm thay đổi sẽ bị tụt hậu về công nghệ.
Học sinh	-Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ổn định, tỷ lệ học sinh có Học lực Khá, Giỏi luôn đạt trên 67%; loại yếu, lưu ban dưới 2%, bỏ học dưới 1%. Học sinh giỏi cấp tỉnh luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đỗ ĐH-CD đạt trên 64,5% ở NV1, xếp loại rèn luyện Khá Tốt trên 97% chưa đạt 2%. -Trường có bề dày truyền thống gần 50 năm, chất lượng giáo dục nằm trong mức khá của Thành phố; nhiều thành tích về giáo dục mũi nhọn: HS đạt giải cuộc thi cấp tỉnh: KHKT, HSG....;	-Chất lượng học sinh đầu cấp chưa đồng đều giữa các trường THCS trên địa bàn; Một bộ phận học sinh ở vùng núi nên còn nhiều khó khăn trong học tập, nhất là bộ môn Ngoại ngữ, kỹ năng sống còn nhiều hạn chế. -Học sinh ở vùng miền núi nên việc ứng dụng CNTT trong dạy và học còn nhiều khó khăn, bất cập. (Thiếu Tivi, điện thoại thông minh, đường truyền Internet...)

Quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị	-Tổng diện tích hơn 16 nghìn m², bình quân 16 m²/học sinh. -Đủ phòng học (19), phòng làm việc (HT, PHT, tổ bộ môn, các Đoàn thể...). Cơ sở vật chất, thiết bị được trang bị đạt chuẩn, cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường. -Nhà đa năng đang được xây dựng dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2025	-Khu hiệu bộ xây dựng lâu, nay đã xuống cấp. -Sân vận động trũng thấp, thường xuyên ngập nước vào mùa mưa. -Thiết bị dạy học chậm được trang bị do cơ chế mua sắm thay đổi. -Số phòng học chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày với quy mô 26 lớp của năm học 2025-2026
Thông tin	-Hệ thống thông tin đảm bảo về mặt truyền thông (Có Website: http://www.ptth-huynhthuckhang-quangnam.edu.vn) . Sử dụng nhiều phần mềm (VietSchool-Chia TKB, Vnedu-Công khai kết quả học tập...) -Có 64 máy tính được bố trí 02 phòng thực hành, kết nối mạng cho học sinh học tập; cán bộ, giáo viên nhân viên làm việc.	- Hạ tầng CNTT của nhà trường còn yếu. -Chưa có cán bộ CNTT chuyên trách -Tài nguyên số của thư viện còn nghèo nàn.
Tài chính	Nhà trường được cấp 100% kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	Ngân sách chủ yếu phục vụ chi trả lương, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nhất là việc tổ chức các HĐTN-NG, thi KHKT, bồi dưỡng học sinh năng khiếu..
Đổi mới giáo dục	-Có sự chỉ đạo quyết liệt của Sở GDĐT và lãnh đạo nhà trường. -Nhận thức của đội ngũ đối với chất lượng dạy và học đã có sự chuyển biến tích cực.	- Trình độ ứng dụng CNTT, năng lực ngoại ngữ của phần đông giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của chương trình GDPT 2018 - Tư tưởng ngại thay đổi vẫn tồn tại trong nhiều giáo viên nên vẫn còn tình trạng dạy học và kiểm tra đánh giá theo thói quen cũ.
CBQL	-Đủ về số lượng, đạt chuẩn đào tạo (100% đạt chuẩn).	Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế.

	-Quản lý trường học theo kế hoạch với định hướng giải pháp cụ thể. -Tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chính trị. -Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo: Có tầm nhìn khoa học, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.	
--	--	--

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Trong năm học này nhà trường quyết tâm thực hiện hiệu quả Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục.

- **Với phương châm giáo dục:** kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

- **Với nội dung giáo dục:** Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

- Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học.

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục

hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Xây dựng nhà trường thân thiện, an toàn, từng bước đạt đến “Trường học hạnh phúc”.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện tốt chủ đề năm học **“Kỷ cương-Sáng tạo-Đột phá-Phát triển”** bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

Quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Chưa triển khai dạy học 2 buổi trên ngày, ưu tiên dạy trái buổi các môn: GDTC; GDQPAN; một số chuyên đề học tập ở các môn Hóa, Lý, Sử, Sinh, Địa, HĐTN-NG ở quy mô khối lớp... Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới;

1.2. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, xây dựng CLB Tiếng anh để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở những năm tiếp theo

1.3. Tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

1.4. Tổ chức tốt việc khảo sát học sinh lớp 12 đăng ký nguyện vọng môn thi tốt nghiệp lựa chọn để chủ động kế hoạch dạy học, ôn tập và phụ đạo cho học sinh ngay từ đầu năm học, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, tỉ lệ tốt nghiệp THPT.

1.5. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.6. Đoàn trường thực hiện tốt chương trình hoạt động của Đoàn, xây dựng phong trào tự quản ở các lớp, tổ chức các phong trào thi đua trong năm học. Gắn hoạt động

của Đoàn trường với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh:

- Học sinh được phát triển cả phẩm chất và năng lực theo quy định môn học, cấp học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt khối 10; 11 và 12 với mục tiêu cụ thể:

Học tập	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tỷ lệ	40%	24%	34%	Dưới 2%
Rèn luyện	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tỷ lệ	91%	8%	1%	0%

- Tỷ lệ học sinh đỗ TN THPT 2026: 100%

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành GDĐT tổ chức

2.2. Đối với giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của ngành và Website của nhà trường; 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học. Tích cực tham gia chuyển đổi số trong giáo dục và các lĩnh vực khác ngoài nhà trường;

- Lao động tiên tiến: 100%

- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở: 12 GV

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh:

- CBCNV không hoàn thành nhiệm vụ: 0

- 100% CB, GV, NV không vi phạm pháp luật đạo đức nhà giáo;

- 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, 100% xếp loại khá tốt;

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;

- 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân;

Cuối năm học:

• Đạt từ 1 – 2 CSTĐ cấp thành phố ;

• Có từ 1 đến 2 CB, GV được UBND Thành phố tặng Bằng khen.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ cụ thể, chi tiết, khoa học. Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục;

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi. Tổ chức tốt và vận động giáo viên tham gia các cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn, giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, học sinh giỏi cấp thành phố, ý tưởng khởi nghiệp...

- Mỗi tổ, nhóm chuyên môn xây dựng 01 chuyên đề đổi mới pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong năm học

- Ít nhất có 2 lần/ Học kỳ thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH

- Mỗi môn học đăng ký ít nhất 5 giải học sinh giỏi cấp tỉnh trong năm học

2.4. Đối với tổ văn phòng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định;

- Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách hình thành “Văn hoá đọc”;

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đốc thúc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ;

- Bộ phận CNTT tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống Vnedu.vn, cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác;

- Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trang web; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm NCKH trên trang thông tin điện tử nhà trường;

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định về chế độ chính sách của nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường;

2.5. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

2.5.1. Đối với Chi bộ nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt Chi bộ 4 tốt

2.5.2. Đối với Đoàn TN:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với GVCN và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, nội dung Giáo dục địa phương, GDNGLL, giáo dục đạo đức lối sống, KNS...;

- Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/11, 22/12, 9/1, 3/2, 26/3, 30/4, 19/5 ... thông qua các đợt phát động tuần

học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh...

- Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường;

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học;

- Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho Đoàn viên - học sinh bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân;

- Đăng ký phần việc tháng thanh niên. Thực hiện công trình Thanh niên (03/2026);

- Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho HS khối 12;

- Xây dựng những giải pháp và tiến trình cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của các Câu lạc bộ - Đội nhóm; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng Đoàn viên tư tú và giới thiệu bồi dưỡng để phát triển Đảng trong học sinh. Giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét giới thiệu tham gia học cảm tình Đảng và làm công tác phát triển Đảng cho học sinh.

Phân đầu cuối năm học, Đoàn trường được Thành Đoàn Đà Nẵng, Sở GDĐT Đà Nẵng công nhận **“Đoàn trường xuất sắc cấp thành phố”**.

2.5.3. Ban đại diện CMHS trường

- Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 ở tất cả các khối lớp và tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường theo đúng hướng dẫn;

- Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện CMHS và các phụ huynh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành thành phố, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập;

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Kêu gọi sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh trong công tác xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, bảo đảm giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội.

2.5.4. Công tác xã hội hóa

- Tích cực tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục;

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của phụ huynh, các mạnh thường quân,

cựu học sinh, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó trong học tập.

2.6. Đối với tập thể nhà trường

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục quy hoạch công tác tổ chức, cán bộ, phát triển đội ngũ. Bổ sung thiết bị, hoá chất... thực hiện đổi mới PPDH để thực hiện tốt CTGDPT 2018. Hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, UDCNTT trong công tác quản trị nhà trường;

- Tạo môi đoàn kết thống nhất trong tập thể Hội đồng Sư phạm. Lãnh đạo nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá viên chức, người lao động, học sinh...;

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;

Cuối năm học 2025-2026 đạt các danh hiệu:

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc,

- Hình thức khen thưởng: Bằng khen UBND thành phố Đà Nẵng.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT

1.1. Cơ sở vật chất:

-Thực hiện nghiêm túc Công văn số 173 /SGDDĐT-KHTC, ngày 18/7/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc tăng cường quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật và bảo quản tài sản

- Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để, ti vi, máy chiếu, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

- Xây dựng kế hoạch quản lý CSVC - thiết bị, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, đúng mục đích, yêu cầu của kế hoạch; Quản lý việc sử dụng CSVC, thiết bị theo quy định của nhà nước và của ngành; Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy CTGDPT 2018 trong năm học 2025-2026 góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:

+ Tăng cường đầu tư, mua sắm và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng tổ bộ môn và các phòng học bộ môn (hiện tại thiết bị xuống cấp và hư hỏng nhiều).

+ Xây dựng kế hoạch vận hành, sử dụng nhà đa năng khi đưa vào sử dụng vào tháng 11/2025

+ Nâng cấp hạ tầng CNTT: lắp đặt thêm các đường truyền Internet, trang bị thêm wifi tại các khu vực có phòng học;

+ Nâng cấp (làm lại) website của trường.

- Xây dựng Ban phòng chống bão, lụt; Chủ động có kế hoạch phòng chống bão, lụt nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng cho cán bộ giáo viên, học sinh và tài sản của nhà trường.

Các hạng mục cụ thể về CSVC trường THPT Huỳnh Thúc Kháng

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	19	Số m ² /học sinh: 0,62
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn).	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1,37	-
8	Bình quân học sinh/lớp	41,4	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	15.762	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	8.413	
VI	Tổng diện tích các phòng (m ²)	1105	
1	Diện tích phòng học (m ²)	665	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	300	

3	Diện tích thư viện (m ²)	60	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	80	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (bộ)		3 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	5	
1.1	Khối lớp 10	5	
1.2	Khối lớp 11	0	
1.3	Khối lớp 12	0	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	73	
2.1	Khối lớp 10	16	
2.2	Khối lớp 11	30	
2.3	Khối lớp 12	27	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	65	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	0,05
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Âm thanh (bộ)	2	0,105/1
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	19	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	18	1/1
2	Cassette	0	0

3	Đầu Video/đầu đĩa			0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể			1	0,05/1
5	Âm thanh (bộ)			0	
X	Nhà bếp			0	
XI	Nhà ăn			0	
XII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh: 0,06
			Chung	Nam/Nữ	Chung Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	0	2	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0
	Nội dung			Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)			Có	
XVII	Kết nối internet			Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường			Có	
XIX	Tường rào xây			Có	

1.2. Đội ngũ:

a) Ban Giám hiệu: 03 người. Trong đó: Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02

- Xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp, phân công lao động đảm bảo tính khoa học, thống nhất, rõ việc không chồng chéo phát huy được thế mạnh và năng lực của đội ngũ.

- Xây dựng môi trường sư phạm đoàn kết, hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Giữ vững thương hiệu, uy tín của cơ sở giáo dục, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

b) Tổ chuyên môn: Có 7 tổ chuyên môn (1.Toán; 2.Lý-CNCN-MT; 3.Hóa-Sinh-CNNN; 4.Sử-Địa-GDKTPL; 5.Ngữ văn; 6.Tiếng anh-Tin học; 7.GDTC-QPAN) và 01 Tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bám theo nội dung của công văn

Mỹ thuật	01	01	0	0	01	0	0	0	0
HĐTN - HN	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Tất cả giáo thực hiện đưa kế hoạch bài dạy cập nhật lên hệ thống vn.edu vào thứ 7 hằng tuần trước thời gian giảng dạy trên lớp và TTCM, NTCM duyệt kế hoạch bài dạy của GV vào chủ nhật, có bảng thống kê vào báo cáo cho PHT phụ trách chuyên môn hằng tháng theo kế hoạch.

d) Nhân viên

Xây dựng quy chế làm việc rõ ràng, khoa học, thân thiện góp phần xây dựng Trường học hạnh phúc. Lấy tiêu chí sự hài lòng của Phụ huynh, học sinh và CBGV để đánh giá hiệu quả công việc của Nhân viên nhà trường.

Thành phần	Tổng	Nữ	Đảng viên	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
					ĐH	CĐ	TC	Khác
Nhân viên	7	5	2	3	0	0	4	3
Kế toán	1	0	0	0	0	0	1	0
Văn thư	1	1	1	0	0	0	1	0
Giáo vụ	0	0	0	0	0	0	0	0
Thư viện	1	1	0	0	0	0	1	0
Quản trị công sở	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiết bị	1	1	0	0	0	0	1	0
Bảo vệ	2	0	0	0	0	0	0	2
Phục vụ	1	1	1	1	0	0	0	1

- **Hệ thống các tổ chức đoàn thể:** Chi bộ Đảng: 01 (26 đảng viên), Đoàn thanh niên: 01, Ban ĐDCMHS: 01, Hội đoàn thể: 03.

1.3. Thiết bị dạy học, học liệu:

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Sử dụng tốt thiết bị dạy học hiện có, bố trí sắp xếp khoa học các thiết bị, học liệu, xây dựng quy chế sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh.

-Đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy và tiêu chí thi đua, khen thưởng. Mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Thư viện tham mưu bổ sung SGK, sách tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018 đặc biệt là sách tham khảo 12 phục vụ ôn thi TN THPT 2026

- Dựa vào nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá, đầu tư nâng cấp thư viện, mua sắm thiết bị mới, như: máy tính, tủ sách thông minh, mua sách..., nhằm xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh.

2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng

2.1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp.

Trong tình hình đội ngũ viên chức của trường hiện có và thực trạng CSVCh phục vụ cho việc tổ chức dạy, học và các hoạt động giáo dục, chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT, Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học ổn định các lớp 11, 12 theo những tổ hợp môn học lựa chọn cụm chuyên đề các năm học trước, đồng thời xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề cho học sinh lớp 10 năm học 2025-2026.

2.1.1. Công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 chọn tổ hợp môn học lựa chọn:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên nhà trường đã chủ động phối hợp với các trường THCS trên địa phương tổ chức hội nghị tuyển sinh để hướng dẫn chi tiết cơ cấu biên chế lớp và định hướng chọn tổ hợp môn học lớp 10.

Nhà trường tiến hành xây dựng các tổ hợp các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của HS vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ GV của nhà trường. Với tình hình thực tế, nhà trường xây dựng 07 tổ hợp với 10 lớp cho HS khối 10 lựa chọn dự kiến như sau:

LỚP	Nhóm năng lực	Môn lựa chọn	Chủ đề tự chọn
TH1	Khoa học tự nhiên	Vật Lý – Hóa học – Sinh học – Địa	Toán – Vật Lý – Hóa
TH2		Vật Lý – Hóa học – Sinh học – Công nghệ NN	Toán – Hóa -Sinh
TH3		Địa Lý- Hóa học – KTKL - Công nghệ CN	Toán – Địa – Hóa học

TH4		Vật Lý, Hóa học, Tin-CNCN	Toán – Vật Lý – Hóa
TH5		Vật Lý, Hóa học, Tin-CNNN	Toán – Vật Lý – Hóa
TH6	Khoa học xã hội	Địa Lý- KTPL-Công nghệ NN- Mĩ thuật.	Toán- Văn - Địa
TH7		Địa Lý- KTPL-Công nghệ NN-Tin	Toán- Văn - Địa

Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2).

- Tổng số học sinh lớp 10: 293 (07 lớp).

Kết quả lựa chọn nhóm môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập năm học 2025-2026 đối với lớp 10:

Biên chế lớp	NHÓM MÔN HỌC LỰA CHON		Nhóm chuyên đề	GDTC
10A1	Lý, Hóa, Sinh	Địa	Toán, Lý, Hóa	Bóng chuyền
10A2	Lý, Hóa, Sinh	Công nghệ (NN)	Toán, Hóa, sinh	Cầu Long
10A3	Địa, Hóa, GDKTPL	Công nghệ (CN)	Toán, Hóa, Địa	Bóng chuyền
10A4	Lý, Hóa, Tin	Công nghệ (CN)	Toán,Lý, Hóa	Bóng chuyền
10A5	Lý, Hóa, Tin	Công nghệ (NN)	Toán, Lý, Hóa	Cầu long
10A6	Địa, GDKTPL, Mỹ thuật	Công nghệ (NN)	Toán, Văn, Địa	Bóng rổ
10A7	Địa, GDKTPL, Tin	Công nghệ (NN)	Toán, Văn, Địa	Bóng chuyền

2.1.2. Lớp 11, 12

Khối 11: 421 học sinh, với 10 lớp được học theo các tổ hợp sau:

Biên chế lớp	NHÓM MÔN HỌC LỰA CHON		Nhóm chuyên đề	GDTC
11A1	Lý, Hóa	Tin, Sinh	Toán, Lý, Hóa	Bóng chuyền
11A2	Lý, Hóa	Sinh, Công nghệ (CN)	Toán, Hóa, Sinh	Bóng đá
11A3	Địa, Hóa	Sinh, Công nghệ (NN)	Toán,Hóa, Địa	Bóng rổ
11A4,11A5, 11A6, 11A7	Lý, Hóa	Tin, Công nghệ (CN)	Toán, Lý, Hóa	Bóng chuyền
11A8,11A9	Địa,GDKTPL	Mỹ thuật, CôngNghệ	Toán, Văn, Địa	Bóng chuyền

		(NN)		
11A10	Địa, GDKTPL	Tin, Công nghệ (NN)	Toán, Văn, Sử	Bóng chuyền

Khối 12: 347 học sinh, với 09 lớp được học theo các tổ hợp sau:

Biên chế lớp	NHÓM MÔN HỌC LỰA CHỌN		Nhóm chuyên đề học tập lựa chọn	GDTC
12A1	Lý, Hóa	Tin, Sinh	Toán, Lý, Hóa	Bóng Đá
12A2,12A3, 12A4	Lý, Hóa	GDKT-PL, Tin	Toán, Lý, Hóa	Bóng chuyền
12A5	Lý, Hóa	Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Lý	Bóng Đá
12A6,12A7	Hóa, Địa	Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Sử	Bóng chuyền
12A8	Hóa, Địa	Tin, CN (TT)	Toán, Văn, Địa	Bóng rổ
12A9	Hóa, Địa	Tin, CN (TT)	Toán, Văn, Hóa	Bóng Đá

2.2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Tổng số học sinh toàn trường 1061; Khối 10 có 293 HS; Khối 11 có 421 học sinh và khối 12 có 347 học sinh được biên chế thành 26 lớp trong đó :

+ Khối 10 : 7 lớp

+ Khối 11: 10 lớp

+ Khối 12: 09 lớp

- Chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện dạy học chính khóa 05 buổi/tuần

+ **Buổi sáng:** Thực hiện giảng dạy các môn văn hóa của khối 11, khối 12 từ thứ 2 đến thứ 6 và thực hiện dạy học các môn GDQPAN, GDTC của khối 10

+ **Buổi chiều:** Thực hiện giảng dạy các môn văn hóa của khối 10, Giáo dục Thể chất và Quốc phòng-An ninh khối 11, 12

+ Nội dung giáo dục địa phương: Dạy học cố định theo thời khóa biểu ở 3 khối lớp

+ Môn HĐTN-NG thực hiện linh hoạt theo quy môn lớp học và dạy học tập trung theo khối lớp. Đối với GVCN lớp thì dạy nội dung chuyên đề cố định theo TKB và thực hiện dạy học theo chủ đề ở quy mô khối lớp vào thứ 7 theo lịch

- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; Dạy học trải nghiệm....

- Nội dung giáo dục địa phương: Tổ chức giảng dạy theo tài liệu đã được thẩm định cho 3 khối lớp. Phân công giáo viên phù hợp và tiến hành dạy học theo TKB chính

khóa với 1 tiết/tuần.

- Môn tự chọn Ngoại ngữ 2: không chọn vì không có giáo viên
- Học kỳ 1: 18 tuần thực học, kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026;
- Học kỳ 2: 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

+ Kiểm tra giữa kỳ 1: Từ tuần 8 đến tuần 9.

+ Kiểm tra giữa kỳ 2: Từ tuần 26 đến tuần 27.

Kiểm tra cuối kỳ theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Chương trình học tập tất cả các lớp của trường THPT Huỳnh Thúc Kháng

CƠ CẤU SỐ TIẾT DẠY TỔNG QUÁT

BUỔI	MÔN HỌC, CHUYÊN ĐỀ/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC		SỐ TIẾT/NĂM	SỐ TIẾT/TUẦN	QUY ĐỊNH	GHI CHÚ
Chính khóa	TOÁN		105	3	Bắt buộc	Dạy cố định theo TKB
	NGŨ VĂN		105	3	Bắt buộc	Dạy cố định theo TKB
	NGOẠI NGỮ 1 (Tiếng anh)		105	3	Bắt buộc	Dạy cố định theo TKB
	LỊCH SỬ		52	1,5	Bắt buộc	Dạy cố định theo TKB
	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP		105	3		Dạy học linh hoạt theo KHGD của TCM và GV. Các môn Hóa, Lý, Địa, Sử dạy chuyên đề trái buổi theo lịch được phê duyệt
	LỰA CHỌN (04/9 MÔN HỌC)	Vật lí	70	10, 11 và 12	Lựa chọn	Dạy cố định theo TKB, Trong mỗi buổi học, bố trí mỗi nhóm môn theo năng lực nhóm các môn TN, XH
		Hóa học	70		Lựa chọn	
		Sinh học	70		Lựa chọn	
		Địa lí	70		Lựa chọn	
		Giáo dục kinh tế và pháp luật	70		Lựa chọn	
		Công nghệ	70		Lựa chọn	
		Tin học	70		Lựa chọn	
		Mĩ thuật 10	70		Lựa chọn	
					Lựa chọn	
Trái buổi	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP			3	Bắt buộc	Phân bổ 2 tiết cho GVCN dạy chuyên đề 2 tiết còn lại dạy học theo quy mô khối lớp do ban HĐTN-HN thực hiện vào thứ 7
	GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG			1	Bắt buộc	Dạy học theo TKB do ban GDĐP gồm GV các môn Văn, Hóa, Địa

					thực hiện theo TKB chính khóa .
	TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ/NGOẠI NGỮ 2		3	Tự chọn	Không tổ chức giảng dạy
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT		2	Bắt buộc	Học trái buổi 2t/tuần
	QUỐC PHÒNG, AN NINH		1	Bắt buộc	Dạy trái buổi 2 tiết/tuần
TỔNG			32		

2.2.2. Kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

-Xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và đội ngũ giáo viên theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn 5636/ BGDDĐT-GDTrH, ngày 10/3/2023. Năm học 2025-2026 nhà trường xây dựng KHGD với thời lượng ở mỗi khối được bố trí 02 tiết theo TKB chính khóa tập trung vào hai chủ đề SHL và SHCD, một tiết còn lại sẽ diễn ra ở quy mô Nhóm lớp/ Khối lớp

- Về tổ chức KTĐG: Tập huấn trang bị cho giáo viên nắm vững quan điểm về kiểm tra đánh giá đối với Hoạt động TNHN với những định hướng như sau:

+HĐTN, HN giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

+HĐTN, HN tạo cơ hội cho học sinh huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên hoạt động này được thiết kế theo chức năng, nhiệm vụ của chính mình, đáp ứng mục tiêu của hoạt động đề ra và cùng với các môn học, góp phần đạt mục tiêu chung của chương trình tổng thể. Do đó, kiểm tra đánh giá trong HĐTN, HN cũng có những đặc điểm đặc thù riêng:

++ *Thứ nhất*, kiểm tra đánh giá trong HĐTN, HN tập trung chủ yếu đến đánh giá thái độ, hành vi, mức độ sáng tạo của học sinh trước, trong và sau quá trình trải nghiệm. Khác với kiểm tra đánh giá trong dạy học các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, kiểm tra đánh giá Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp không chú trọng đến đánh giá kiến thức. Điều này không có nghĩa học sinh không cần vận dụng kiến thức để giải quyết những nhiệm vụ trong quá trình trải nghiệm. Để hoàn thành các nhiệm vụ của Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, học sinh cần vận dụng tổng hợp các kiến thức đã

có ở các môn học và các hiểu biết xã hội. Do đó, kiểm tra đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn góp phần kiểm tra mức độ vận dụng và sáng tạo những kiến thức, hiểu biết đã có của học sinh trong việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong các chủ đề trải nghiệm.

++*Thứ hai*, tự đánh giá được coi là hình thức quan trọng nhất trong đánh giá đối với hoạt động trải nghiệm.

++*Thứ ba*, việc đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không thể hiện bằng điểm số mà bằng nhận xét. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giáo viên có thể sử dụng điểm số để đánh giá trong quá trình để làm cơ sở để đưa ra nhận xét thành các mức đạt, chưa đạt hoặc chưa hoàn thành, hoàn thành, hoàn thành tốt khi đánh giá định kì.

b) Nội dung Giáo dục địa phương: Trên cơ sở Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH-HSSV, ngày 29/8/2025 của sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) năm học 2025-2026 nhà trường đã tiến hành phân công giáo viên giảng dạy, xây dựng Tổ/Nhóm GDĐP, phân công nhóm trưởng/nhóm phó của từng khối tập trung xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng khối lớp. Năm học 2025-2026 trong điều kiện đội ngũ và cơ cấu môn học nhà trường thống nhất tổ chức giảng dạy theo TKB chính khóa 1 tiết/tuần ở 3 khối lớp. Phân công giáo viên ở các môn Địa, Ngữ văn, Sử giảng dạy. Mỗi khối lớp xây dựng KHGD riêng do một giáo viên được phân làm trưởng nhóm chủ trì. Tăng cường phối hợp với Địa phương nơi có các di tích lịch sử văn hóa, nơi có các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp để tăng cường tính trải nghiệm thực tế một số nội dung phù hợp cho học sinh, đa dạng, linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động dạy học

2.2.3. Giáo dục hòa nhập, khuyết tật

Thực hiện nhiệm vụ về công tác giáo dục hòa nhập (GDHN) cho học sinh khuyết tật (HSKT), theo hướng dẫn số 942/SGDĐT-GDTrH, ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị, trường học thực hiện công tác GDHN cho HSKT từ năm học 2025-2026 nhà trường tập trung thực hiện các nội dung sau:

-Ban hành kế hoạch hướng dẫn dạy học khuyết tật của nhà trường trong năm học 2025-2026. Thực hiện đúng quy định về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (HSKT) theo quy định

-Lập danh sách học sinh khuyết tật, hướng dẫn giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật; thiết lập và quản lý hồ sơ HSKT đúng theo quy định

- Đảm bảo công bằng, tạo môi trường tốt, cơ hội tốt để cho học sinh tham gia các hoạt động tại Trường bao gồm hoạt động học tập, sinh hoạt, vui chơi, dã ngoại,...

- Các giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật phải thường xuyên học hỏi, tìm tòi nghiên cứu đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp, tổng kết kinh nghiệm để đưa ra giải pháp tốt cho học sinh khuyết tật;

- Thường xuyên giáo dục các học sinh trong trường, trong lớp thể hiện tình cảm

yêu thương, giúp đỡ bạn, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- Sắp xếp lớp học sinh diện hòa nhập và đánh giá kết quả theo quy định. Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông; đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể;

- GVCN và giáo viên bộ môn các lớp có HSKT phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục, giáo án, thực hiện chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật; có sự quan tâm đặc biệt, hỗ trợ để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập; việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học, thực hiện đúng quy định về đánh giá đối với HSKT

2.2.4. Khung thời gian hoạt động trong ngày

- Buổi sáng vào lớp lúc 6 giờ 45 phút, giải lao từ 8 giờ 35 phút đến 8 giờ 50 phút, ra về lúc 11 giờ 15 phút.

- Buổi chiều vào lớp lúc 12 giờ 45 phút, giải lao từ 15 giờ 10 phút đến 15 giờ 25 phút ra về lúc 17 giờ 00 phút.

Buổi sáng				
Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4	Tiết 5
Từ 7h00- 7h45	Từ 7h50- 8h35	Từ 8h50- 9h35	Từ 9h40- 10h25	Từ 10h30- 11h15
Buổi chiều				
Tiết 6	Tiết 7	Tiết 8	Tiết 9	Tiết 10
Từ 13h00- 13h45	Từ 13h50- 14h35	Từ 14h50- 15h35	Từ 15h40- 16h25	Từ 16h30- 17h15

2.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối

hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có

- Trong năm học 2025-2026 tất cả các tổ nhóm chuyên môn phải hoàn thành ít nhất 02 SHCMNCBH/ HK, nội dung thuộc chương trình lớp 10, 11 và 12. Các tiết dạy phải tập trung thực hiện việc tích hợp nhiều phương pháp giảng dạy tích cực và có nhiều ứng dụng CNTT trong quá trình tổ chức giảng dạy tạo hiệu ứng tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Mỗi tổ chuyên môn phải xây dựng 01 chuyên đề đổi mới PPGD kết hợp với chuyên đề nâng cao chất lượng

- Tiếp tục tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường (Mỗi tổ nhóm chuyên môn phải có ít nhất 1 GV tham gia dự thi) .Thông qua hội thi GVG cấp trường góp phần nhân rộng, tạo phong trào thi đua đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

2.4.Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

- Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

-Thực hiện tốt Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT).

- Tập trung hướng dẫn kĩ thuật xây dựng ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra định kì các môn học theo CT GDPT 2018, chú ý xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp, đối với khối 12 thực hiện theo định dạng mới theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT nhưng mức độ phù hợp năng lực của học sinh, đối với khối 10, 11 xây dựng kế hoạch kiểm tra theo hướng tiếp cận làm quen với định dạng mới ở mức độ phù hợp đảm bảo tính kế thừa và phát triển, phù hợp với năng lực học sinh theo đúng Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trong kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn đầu năm học

-Tập trung xây dựng ngân hàng đề kiểm tra ở một số môn : Toán, Tiếng anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử , Địa nhằm tăng cường tính khách quan trong KTĐG.

-Việc KTĐG cụm chuyên đề học tập lựa chọn thực hiện theo quy định tại Thông tư 22 và thống nhất đánh giá lựa chọn ghi 01 cột điểm thường xuyên ở cuối KHII.

a) Đánh giá thường xuyên:

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập, ...; Đa dạng các hình thức đánh giá, không được sử dụng 01 hình thức đánh giá là cho học sinh

làm bài kiểm tra trên giấy như hình thức kiểm tra 15 phút cũ. Tăng cường đánh giá qua sản phẩm học tập, bài tập nhóm, hồ sơ học tập..

b) Đánh giá định kì:

Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ đúng theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Thành phố đảm bảo các yêu cầu:

- Tổ chức kiểm tra tập trung toàn trường theo đề chung của từng khối ở các môn: Toán, Văn, Tiếng anh, Sử, Địa, KTKL, Hóa, Sinh, Tin, Lý, Công nghệ. Nội dung và quy trình theo hướng dẫn cụ thể của Sở GDĐT.

- Trong kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả theo đúng các yêu cầu cơ bản sau:

+ Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2.5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp tỉnh năm học 2025-2026 theo Kế hoạch số 690/ KH-SGDĐT, ngày 20/8/2025 của sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng Kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông (THPT) và Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố trong năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau: (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học, GDKT-PL)

- Ra quyết định phân công giáo viên bồi dưỡng vào tháng 06/2025.(có Quyết định kèm theo)

- Thực hiện quy đổi tiết dạy BDHSG theo hướng dẫn của thông tư 05/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giáo viên

- Tiếp tục tổ chức thi Học sinh giỏi đối với học sinh khối 10, 11 vào tháng 4 năm 2026 làm cơ sở trong việc giáo dục học sinh tài năng.

** Đối với Ban giám hiệu:*

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:
 - + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.
 - + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.
- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.
- Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.
- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 07 năm 2025 đến khi học sinh đi dự thi cấp tỉnh (dự kiến vào 03/2026)

b) Phụ đạo học sinh chưa đạt: Giao cho các TCM phối hợp với chi đoàn GV thực hiện ôn tập phụ cho học sinh có năng lực học tập chưa đạt dự kiến vào tháng 01/2025 sau khi có kết quả KHI.

c) Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng nội dung ôn thi TN THPT 2026 nộp cho PHT chuyên môn phê duyệt vào ngày 01/10/2025.
- BGH phối hợp với GVCN khảo sát việc lựa chọn môn thi TN và nhóm môn học dự thi ĐH cho toàn thể học sinh 12 vào 06/9/2025. Trên cơ sở sự lựa chọn học sinh nhà trường dự kiến kế hoạch ôn thi TN 2026 như sau:
 - + Phụ đạo trái buổi Toán, Văn, Sử, Địa : 2 tiết/ tuần theo TKB buổi chiều
 - + Nhóm các môn lựa chọn khác: 2 tiết/ tuần theo TKB riêng vào thứ 7.
- Thời gian phụ đạo dự kiến bắt đầu từ 10/2025 đến 06/2026.
- Thực hiện quy đổi tiết dạy ôn tập cho học sinh lớp 12 theo hướng dẫn của thông tư 05/2025/TT-BGDĐT

2.6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn .

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng (kết hợp với sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học) sau đó Ban Giám hiệu lên lịch để thực hiện.

- Tổ chức thi GVG cấp trường (hoặc GV chủ nhiệm giỏi) năm học 2025-2026 vào đầu tháng 11

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV, mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động

b) Đối với học sinh

STT	Các cuộc thi trong năm học 2025-2026	Thời gian dự kiến tổ chức	Ghi chú
1	Tham dự Diễn đàn “Khơi dậy khát vọng khởi nghiệp” năm 2025 (có KH riêng - QN)	Tháng 10/2025	Theo KH của Sở
2	Tổ chức giải TTHS cấp trường	Tháng 11/2025	
3	Thi KHKT cấp trường	Tháng 11/2025	
4	Hội thi Olympic tiếng Anh HSSV cấp thành phố năm học 2025 - 2026 (Chương trình phối hợp Thành Đoàn và Sở GDĐT)	Tháng 11/2025	Theo KH của Sở
5	Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố năm học 2025-2026	Tháng 01/2026	Theo KH của Sở
6	Tham gia HKPD cấp Thành phố	Tháng 02/2026	Theo KH của Sở
7	Thi HSG cấp Thành phố	Tháng 03/2026	Theo KH của Sở
8	Cụm trường tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT (lần 1)	Tháng 04/2026	
9	Thi HSG cấp trường	Tháng 04/2026	

2.7. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Nhân viên thiết bị thiết lập hồ sơ quản lý thiết bị hiện có, phối hợp với tổ chuyên môn lên danh mục những thiết bị dạy học cần mua sắm trình Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC tham mưu Hiệu trưởng mua sắm theo đúng quy trình.

- Nhân viên thư viện triển khai danh mục SGK hiện có, đề xuất bổ sung danh mục sách tham khảo, tài liệu học tập kịp thời cho năm học 2025-2026.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

- Giao cho Tổ Lý-CN quản lý sử dụng phòng thí nghiệm Lý, Tổ Toán-Tin quản lý sử dụng 02 phòng máy tính, Tổ Hóa -Sinh quản lý sử dụng phòng thí nghiệm Hóa, Sinh. Tổ GDTC-QPAN quản lý phòng kho chứa dụng cụ thể thao, có sổ theo dõi việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ phục vụ việc giảng dạy môn GDTC theo đúng quy định

- Các tổ chuyên môn cùng giáo viên phụ trách thiết bị rà soát thiết bị, hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học; xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, hóa chất, xây dựng PPCT, kế hoạch thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có trình hiệu trưởng phê duyệt;

- Từng bước sử dụng phần mềm quản lý thiết bị để cập nhật đủ, đúng thông tin thiết bị, hoá chất đang có và tiếp nhận mới;

- Đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy và tiêu chí thi đua, khen thưởng.

3. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Thực hiện chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tại Công văn số 4820/BGDĐT-HSSV ngày 15/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với công tác học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2025-2026 và hướng dẫn số 768/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác HSSV năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố, nhà trường tập trung triển khai những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS; xây dựng chương trình phối hợp, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các nhân sĩ, trí thức có uy tín, có ảnh hưởng xã hội trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho HS.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên”, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; diễn đàn, câu lạc bộ sở thích, tài năng, các phong trào thi đua nhằm định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho HS trong quá trình học tập, rèn luyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và theo kế hoạch đã đề ra, kinh phí hoạt động phải tuân theo quy chế chi tiêu nội bộ;

- Tổ chức Đại hội Đoàn trường đạt chất lượng. Xây dựng đội ngũ BCH Đoàn

trường và các Bí thư chi đoàn có đủ năng lực phẩm chất để điều hành công tác Đoàn có hiệu quả;

- Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên để trở thành lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của nhà trường và là cầu nối để giúp các bạn học sinh chưa ngoan, chưa nhận thức đúng có ý thức tốt hơn. Đoàn trường quan tâm chăm lo những học sinh diện khó khăn, diện mồ côi cha, mẹ,...

- Đoàn thanh niên phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền cảm hứng cho học sinh, thanh niên gắn với các ngày sinh hoạt chủ điểm trong năm, các hoạt động ngoại khóa...

- Tổ chức các động trải nghiệm đảm bảo an toàn thiết thực và hiệu quả các yêu cầu nhiệm vụ sau: Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Phát huy hiệu quả các hoạt động Đoàn, Hội trong trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện. Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp.

- Việc dạy học Tiếng anh trong nhà trường cần tăng cường các kỹ năng nghe, nói hướng đến việc đưa Tiếng anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường với những định hướng sau:

- + Tiếp tục duy trì và phát huy mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ tiếng Anh, đảm bảo sinh hoạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và thực hành tiếng Anh; tổ chức các cuộc thi học sinh giỏi tiếng Anh, Tài năng tiếng Anh (OTE) cấp cơ sở để duy trì, phát triển phong trào dạy và học tiếng Anh.

- + Đổi mới nội dung, hình thức ngoại khóa để phát triển các kỹ năng mềm, song song với việc nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh; khuyến khích các hình thức ngoại khóa có sự tham gia của giáo viên bản ngữ đến từ các Trung tâm Anh ngữ có sự quản lý của nhà trường theo quy định.

- + Huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo chuẩn quốc tế ở những địa phương có điều kiện về kinh tế xã hội. Chú trọng phát triển năng lực nghe nói của học sinh.

3. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

Trên cơ sở hướng dẫn số 768/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 của sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác HSSV năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố nhà trường tập trung xây dựng và triển khai những nhiệm vụ và hoạt động sau:

- Trong đó, tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng ứng xử và giải quyết tình huống cho học sinh nhằm giúp các em phát triển toàn diện, biết tự bảo vệ bản thân và ứng xử có văn hóa. Chú trọng bồi dưỡng giáo viên về phương pháp giáo dục tích cực, kỹ năng hỗ trợ học sinh trong các vấn đề tâm lý và hành vi.

- Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả các giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học thân thiện. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục đạo đức học sinh.

- Thực hiện có chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tăng cường nhận thức của học sinh về các loại hình nghề nghiệp bằng các hoạt động tuyên truyền, tham quan thực tế, câu lạc bộ, diễn đàn khởi nghiệp. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Đối với học sinh khối 12, giáo dục hướng nghiệp còn được thực hiện qua hình thức: tham quan thực tế các trường đại học; tổ chức các buổi sinh hoạt về nghề nghiệp; trả lời những câu hỏi của các em về lựa chọn nghề nghiệp qua các buổi sinh hoạt, tư vấn; phối hợp với các trường đại học, các công ty tư vấn du học, giáo viên chủ nhiệm, tổ chức hướng nghiệp cho học sinh.

STT	Các hoạt động giáo dục chính trong năm học 2025-2026	Thời gian dự kiến tổ chức	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh toàn trường	Tháng 09/2025	
2	Tổ diễn đàn “ Ứng dụng AI” trong việc phát huy khả năng tự học	Tháng 09/2025	
3	Hội thi BTCĐ giỏi	Tháng 10/2025	
4	Tổ chức phong trào thi đua chào mừng ngày 20/11	Tháng 11/2025	
5	Thi MC tài năng	Tháng 11/2025	
6	Tổ chức hội thi “ Ý tưởng khởi nghiệp” trong học sinh	Tháng 11 năm 2025	
7	Tổ chức diễn đàn xây dựng tình bạn đẹp và nói không bạo lực học đường	Tháng 12/2025	
8	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 09/01 (Ngày HS,SV)	Tháng 01/2026	
9	Tổ chức hội thi văn nghệ cho học sinh toàn trường	Tháng 01/2026	
10	Tổ chức ngày hội thanh niên	Tháng 03/2026	
11	Phát động cuộc vẽ tranh chủ đề “ Kỷ nguyên	Thang 4/2026	

	vươn mình của dân tộc”		
12	Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12	Tháng 04/2026	
13	Tổ chức Lễ tri ân, trưởng thành cho học sinh 12	Tháng 05/2026	
14	Phát động phong trào tiếp sức mùa thi và phong trào tình nguyện “ Hoa phượng đỏ”	Tháng 06/2026	

5. Công tác tư vấn cho học sinh

- Lãnh đạo trường ra Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; Thông tư 31/2017/TT - BGDĐT, ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

- Chọn lựa những giáo viên có tâm huyết, nhiệt tình, có kinh nghiệm bố trí vào tổ tư vấn;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện; thời gian làm việc cụ thể;

- Đối với học sinh lớp 12: Cán bộ, giáo viên chú trọng tư vấn cho học sinh chọn 2 môn học lựa chọn môn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (ngoài Toán-Văn), đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.

6. Công tác GDQP-AN

Tổ chức thực hiện đúng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng; phòng, chống khủng bố; GDQPAN năm học 2025-2026;

Tổ chức thực hiện nghiêm Luật phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/6/2013 của Quốc hội; Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ và các quy định của Ban Chỉ đạo PCKB Quốc gia; các văn bản hướng dẫn của các cấp;

-Quán triệt và thực hiện nội dung chương trình GTQPAN theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp trung học phổ thông.

-Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai dạy học môn GDQPAN theo đúng quy định, bảo đảm khoa học, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường và học sinh. Tổ TD-QPAN xây dựng kế hoạch giáo dục thống nhất Môn GDQP-AN học trái buổi với số tiết 2 tiết/ tuần đảm bảo hoàn thành chương trình HKI vào tuần thứ 9 và chương trình học kỳ II vào tuần 26.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, đáp ứng yêu cầu phương pháp và kỹ thuật dạy học, trang thiết bị dạy học và học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng

lực tự chủ, sáng tạo của học sinh. Đối với các nội dung thực hành, dạy tập trung dứt điểm theo bài nhưng không quá 3 tiết/buổi và phải thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo đảm an toàn, đặc biệt khi sử dụng vũ khí, trang bị.

- Tổ chuyên môn cường sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài dạy, tổ chức tọa đàm, trao đổi về thực hiện nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học. Phát huy tính tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong giảng dạy.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn học trên cơ sở định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập của học sinh.

- Thực hành, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học bảo đảm các khối lớp học thực hành đều có sử dụng thiết bị GDQPAN. Quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị, đối với súng tiểu liên AK hoán cải cấp 5 phải được đăng ký với cơ quan quân sự địa phương theo quy định và sử dụng bảo đảm an toàn.

- Chủ động liên hệ cơ quan Quân sự Khu vực để mượn súng tiểu liên AK hoán cải vô hiệu hóa, tủ đựng súng và thiết bị bắn tập kèm theo máy tính chuyên dùng về quản lý tại trường để phục vụ việc dạy học môn GDQPAN đảm bảo an toàn chất lượng.

7. Xây dựng trường học hạnh phúc

- Triển khai thực hiện hiệu quả “Trường học hạnh phúc” theo đúng tinh thần Công văn 2142/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020;

- Gắn các mục tiêu, tiêu chí của trường học hạnh phúc với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, dạy và học trong nhà trường;

- Thống nhất bộ tiêu chí để xây dựng "Trường học hạnh phúc" phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường gắn việc xây dựng trường học hạnh phúc với danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, từng bước sử dụng học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 về sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT.

9. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trong nhà trường. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được

lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo

- Tổ chức ôn tập cho học sinh 12 và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo thông tư 05/2025/TT-BGDĐT

- Tăng cường công tác tự kiểm tra của Hiệu trưởng nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong ngành giáo dục. Chỉ đạo quản lý và xử lý nghiêm những trường hợp dạy thêm, học thêm trái với quy định.

10. Công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 đáp ứng các mục tiêu:

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, thực hiện điều chỉnh chương trình giáo dục hiện hành, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động tổ chuyên môn; tổ chức dạy học, giáo dục; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trường học trong bối cảnh dịch bệnh, thiên tai xảy ra; công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học;

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

11. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học:

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh kết hợp với việc tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên theo hướng dẫn số 768/HD-SGDĐT ngày 29/8/2025 ; phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ; tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, đặc biệt đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

- Tiếp tục Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên" trong các cơ sở giáo dục; xây dựng, ban hành Kế hoạch phối hợp công tác, trong đó nêu cụ thể nội dung, nhiệm vụ phối hợp với từng cơ quan, đơn vị hữu quan để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh

- Tổ chức phát động học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về phòng, chống

ma túy với chủ đề “Trường học không có ma túy”; tổ chức cho học sinh ký cam kết với nhà trường: “Không sử dụng, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy hoặc xúi giục người khác tham gia dưới bất kỳ hình thức nào”.

- Chú trọng công tác tuyên truyền về hậu quả, tác hại của ma túy; các thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng” các loại thực phẩm (như: bánh kẹo, đồ uống, thảo mộc, thuốc lá điện tử...) và các giải pháp phòng, ngừa, ngăn chặn. Hướng ứng cuộc thi “ Trường học không ma túy năm 2025”

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương trong việc tuyên truyền giáo dục pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn trường học; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh.

- Tiếp tục phối hợp với Công an xã Tiên Phước, Phòng cảnh sát giao thông công an TP Đà Nẵng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn giao thông (ATGT), phòng chống đuối nước và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh. Có kế hoạch mời phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, HS; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ứng phó với các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố cho HS.

12. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập)

- Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất Luật Giáo dục và Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc ban hành qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong các hoạt động của nhà trường.

- Phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể sư phạm, nhân viên, học sinh trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và luật pháp của Nhà nước

Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường:

- + Đảm bảo sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

- + Thực hiện dân chủ trong nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường. Dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo nguyên tắc chế độ thủ trưởng trong quản lý, điều hành.

- + Không được có hành vi lợi dụng dân chủ hoặc xâm phạm quyền dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của nhà trường.

+ Ban hành quy chế làm việc của đơn vị làm rõ vai trò vị trí, trách nhiệm của các thành viên trong HĐSP như Chủ tịch HĐ trường, Hiệu trưởng, PHT, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, GVCN, GVBM, Thư ký HĐ, GV phụ trách CNTT.

13. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 583/SGDDĐT-KHTC, ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2025-2026

Thực hiện công trên Website và phòng hội đồng những nội dung sau:

-Đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định số 31/QĐ-THPTHTK, ngày 26/8/2025 về việc công bố công khai mức thu và chế độ học sinh năm học 2025-2025

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giao dục thực tế: Thực hiện việc niêm yết 04 biểu công khai (09, 10, 11, 12) theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, công khai trên trang điện tử của nhà trường theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

- Đối với nội dung công khai tài chính: Công khai các khoản đóng góp của người học quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, công khai ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC:

14. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ)

- Thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của BGH trường đúng quy định. Đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện vào tháng 12/2024.

- Hiệu trưởng ban hành kế hoạch phòng chống tham nhũng, quy chế tiếp công dân đồng thời với kế hoạch thực hiện dân chủ hóa trường học (kế hoạch kèm theo)

- Thực hiện công khai thu nhập của CBQL theo quy định.

15. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện nghiêm túc việc bổ sung hồ sơ đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở GDPT do Bộ GDĐT hướng dẫn.

- Củng cố hội đồng KĐCL giáo dục của nhà trường và đưa hoạt động này đi vào nề nếp, xây dựng báo cáo tự đánh giá hằng năm theo quy định
- Duy trì các điều kiện của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức 1 (Đạt kiểm định mức 2)

16. Công tác phối hợp trong giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò của ban khuyến học trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa GD

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục trung học; phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, truyền hình địa phương, kịp thời chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên Website của nhà trường, Facebook của Đoàn thanh niên để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT, ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT về việc “tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh sinh viên”.

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc điện tử, điện thoại, thư điện tử... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn. Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kỳ 1 và cuối năm học để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, GDQP&AN, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

17. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục

- Tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc tại trường THPT Huỳnh Thúc Kháng

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Tăng cường quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GDĐT. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng tích cực, đi sâu vào các hoạt động chuyên môn trọng tâm từng giai đoạn, tổ chức các chuyên đề, hội thảo để bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng trường. Các hoạt động trên phải được phản ánh trong Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn; chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn qua Internet và các ứng dụng mạng xã hội.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT - BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo

dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo (Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT và GDTX). Đặc biệt các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học;

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

18. Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng của trường THPT Huỳnh Thúc Kháng để thông qua vào Hội nghị CNVC đầu năm học

- Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

¹ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, trong đó Hiệu trưởng là trưởng ban, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Thông qua kế hoạch giáo dục nhà trường trong cuộc họp Hội đồng trường và trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học, có sơ kết tổng kết từng nội dung hoạt động.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

1.2.1 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đơn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn. Tham mưu kế hoạch tổ chức và tham gia các cuộc thi như: Học sinh giỏi, Giáo viên giỏi...

1.2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh và cơ sở vật chất:

- Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về quản lý và sử dụng tài sản và thiết bị dạy học nhà trường.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

- Thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản nhà trường có báo cáo đánh giá và rút kinh nghiệm.

1.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

1.3.1. Đoàn trường:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hằng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

1.3.2. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

- Bám sát nhiệm vụ năm học và chủ đề năm học để thực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

1.4. Đối với giáo viên

1.4.1. Giáo viên chủ nhiệm:

- Phát động phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

1.4.2. Giáo viên bộ môn:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nội dung, hoạt động giáo dục của môn học, cấp học theo quy định.

- Phối hợp các bộ phận thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc được các cấp, các tổ chức đoàn thể phân công.

2. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát và phối hợp

TT	BỘ PHẬN	CÁC NỘI DUNG, CHỈ SỐ	THỜI ĐIỂM
1	Lãnh đạo nhà trường	- Công tác tổ chức, biên chế lớp học, phân công lao động; - Kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tổng thể, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; - Kế hoạch kiểm tra tài sản, sửa chữa, mua sắm, đầu tư CSVC; - Kế hoạch kiểm tra nội bộ; - Website của cơ quan, đơn vị; các phần mềm ứng dụng (VietSchool, Vnedu...)	Tháng 8/2025
2	Tổ chuyên môn:	- Kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục/trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, hình	Tháng 9/2025

		thức, phương pháp tổ chức dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. - Kế hoạch BD HSG, phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt, kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm, hồ sơ sổ sách của giáo viên. - Tổ chức sinh hoạt định kỳ đúng quy định (2 lần/tháng), sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (ít nhất 2 lần/năm học) phù với tình hình thực tế của tổ chuyên môn và đơn vị; - Bài dạy minh họa theo hướng nghiên cứu bài học. (Phân tích hoạt động học của học sinh) đã được tổ thống nhất thiết kế (Sổ biên bản) - Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với từng khối lớp đảm bảo theo yêu cầu: Có ma trận, thể hiện rõ yêu cầu và tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ứng với các mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng).	Tháng 10/2025 Hàng tháng; Thời điểm phù hợp Tháng 11/2025; Tháng 4/2026
3	Các tổ chức đoàn thể	- Nghị quyết Hội nghị; - Kế hoạch phát động, thực hiện thi đua; - Công tác phối hợp các bộ phận, lực lượng trong và ngoài nhà trường.	Tháng 9/2025
4	Giáo viên	- Thực hiện nề nếp, chấp hành nội quy, quy chế; - Các loại hồ sơ, sổ sách: Có (đầy đủ, đảm bảo) kế hoạch bài học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, tích cực của học sinh đối với môn học được phân công phụ trách, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm...; - Thiết kế và tổ chức hiện các chủ đề dạy học, các hoạt động giáo dục/trải nghiệm, hướng nghiệp theo môn học; - Các công cụ đánh giá phẩm chất năng lực của học sinh được thiết kế; - Số lần kiểm tra thường xuyên (đa dạng về hình thức đánh giá), định kỳ theo quy định; - Công tác tự bồi dưỡng.	Tháng 9/2025 Cả năm học Cả năm học Cả năm học
5	Tập thể lớp, Học sinh	- Sổ đầu bài; - Túi đựng bài kiểm tra; - Hồ sơ học tập	Cả năm học

		- Kết quả giáo dục.	
--	--	---------------------	--

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.
- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.
- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- TV HĐT
- Các TCM

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Nguyễn Quốc Nguyên

**PHÊ DUYỆT CỦA
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CT. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

Cái Văn Hùng

Phụ lục 1**PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Họ và tên	Môn dạy	Chức vụ	Chủ nhiệm	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2) (3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Nguyễn Thị Nga	Toán	TPCM	12A1	
2	Nguyễn Thị Anh Thư	Toán	Giáo viên	12A2	
3	Nguyễn Thị Diễm Lệ	Vật lý	Giáo viên	12A3	
4	Đoàn Kim Sơn	Toán	Giáo viên	12A4	
5	Phạm Văn Nghiệp	Toán	Giáo viên	12A5	
6	Huỳnh Thị Tố Hoài	Địa	TPCM	12A6	
7	Lê Thị Phương	Địa	Giáo viên	12A7	
8	Phạm Thị Tuyết Miên	Sinh	Giáo viên	12A8	
9	Phan Thị Lợi	Hóa	Giáo viên	12A9	
10	Ngô Thị Diệu Huyền	Toán	Giáo viên	11A1	
11	Hồ Thị Bích Hiệp	Toán	Giáo viên	11A2	
12	Lê Duy Tuấn	Sinh	Giáo viên	11A3	
13	Trương Thị Thu Thảo	Hóa	Giáo viên	11A4	
14	Nguyễn Vũ Tùng Dương	Tin	Giáo viên	11A5	
15	Đỗ Thị Hoài Nhân	Lý	Giáo viên	11A6	
16	Nguyễn Thị Phong	Hóa	Giáo viên	11A7	
17	Nguyễn Thanh Bình	GDTC	Giáo viên	11A8	
18	Võ Thị Trị Tâm	Mĩ thuật	Giáo viên	11A9	
19	Đinh Hoàng Phương An	Địa	Giáo viên	11A10	
20	Võ Thị Hồng Lĩnh	Hóa	TPCM	10A1	
21	Võ Quang Danh	Vật lý	Giáo viên	10A2	
22	Đinh Thị Mỹ Duyên	Toán	Giáo viên	10A3	
23	Hồ Thị Kim Liên	Ngữ văn	Giáo viên	10A4	
24	Huỳnh Văn Huân	Vật lý	Giáo viên	10A5	
25	Nguyễn Văn Tiến	GDTC	Giáo viên	10A6	
26	Huỳnh Minh Sa	GDTC	Giáo viên	10A7	

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN DẠY HĐTN-NG NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ	Lớp phụ trách	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i> <i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Nguyễn Thị Nga	Toán	TPCM	12A1	
2	Nguyễn Thị Anh Thư	Toán	Giáo viên	12A2	
3	Nguyễn Thị Diễm Lệ	Vật lý	Giáo viên	12A3	Nhóm trưởng 12
4	Đoàn Kim Sơn	Toán	Giáo viên	12A4	
5	Phạm Văn Nghiệp	Toán	Giáo viên	12A5	
6	Huỳnh Thị Tố Hoài	Địa	TPCM	12A6	
7	Lê Thị Phụng	Địa	Giáo viên	12A7	
8	Phạm Thị Tuyết Miên	Sinh	Giáo viên	12A8	
9	Phan Thị Lợi	Hóa	Giáo viên	12A9	
10	Ngô Thị Diệu Huyền	Toán	Giáo viên	11A1	
11	Hồ Thị Bích Hiệp	Toán	Giáo viên	11A2	
12	Lê Duy Tuấn	Sinh	Giáo viên	11A3	Nhóm trưởng 11
13	Trương Thị Thu Thảo	Hóa	Giáo viên	11A4	
14	Nguyễn Vũ Tùng Dương	Tin	Giáo viên	11A5	
15	Đỗ Thị Hoài Nhân	Lý	Giáo viên	11A6	
16	Nguyễn Thị Phong	Hóa	Giáo viên	11A7	
17	Nguyễn Thanh Bình	GDTC	Giáo viên	11A8	
18	Võ Thị Trị Tâm	Mĩ thuật	Giáo viên	11A9	
19	Đinh Hoàng Phương An	Địa	Giáo viên	11A10	
20	Võ Thị Hồng Lĩnh	Hóa	TPCM	10A1	Nhóm trưởng 10
21	Võ Quang Danh	Vật lý	Giáo viên	10A2	
22	Đinh Thị Mỹ Duyên	Toán	Giáo viên	10A3	
23	Hồ Thị Kim Liên	Ngữ văn	Giáo viên	10A4	
24	Huỳnh Văn Huân	Vật lý	Giáo viên	10A5	
25	Nguyễn Văn Tiến	GDTC	Giáo viên	10A6	
26	Huỳnh Minh Sa	GDTC	Giáo viên	10A7	

Phụ lục 3
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN DẠY NỘI DUNG GD ĐỊA PHƯƠNG
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Lớp phụ trách	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2) (3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Cái Văn Hùng	SP Địa	12A1; 12A8	
2	Lê Thị Lộc Huyền	SP Địa	12A2; 12A3; 12A4; 12A5; 12A6; 12A7; 12A9	Nhóm trưởng Khối 12
3	Lê Thị Mỹ Linh	SP Lịch sử	11A1; 11A2; 11A3	Nhóm trưởng Khối 11
4	Nguyễn Thị Nhi	SP GDCT	11A4; 11A4; 11A6	
5	Võ Thị Hồng Thái	SP GDCT	11A7; 11A8; 11A9	
6	Nguyễn Thị Hồng Hương	SP Ngữ văn	11A10	
7	Đỗ Tấn Mãn	SP Vật lý	10A1; 10A2; 10A3; 10A4	
8	Võ Thị Trị Tâm	SP Mĩ Thuật	10A5; 10A6; 10A7	Nhóm trưởng Khối 110

PHỤ LỤC
LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN KHGD NĂM HỌC 2025-2026.

<i>Thời gian</i>	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	<i>Bộ phận thực hiện</i>
Tháng 8/2025	-Biên chế lớp -Ổn định công tác tổ chức -Phân công chuyên môn - Chia thời khóa biểu - Lao động tổng vệ sinh -Tổ chức kiểm tra chuyển đổi môn học tự chọn -Tựu trường và tổ chức tuần SHTT đầu năm -Tập huấn chuyên môn theo KH số 563/KH-SGDĐT Thành Phố ĐN, ngày 13/8/2025 -Xây dựng dự thảo Kế hoạch nhà trường và thông qua Hội đồng trường - Các tổ CM xây dựng kế hoạch GD của Tổ chuyên môn -Ổn định công tác nhân sự ở các TCM	- LD trường - TTCM+GV - PHTCM +TTCM - Toàn thể CBGVCNV -PHTCM -PHT NGLL -BGH+ Ban NGLL -GV được phân công -TTCM,TPCM
Tháng 9/2025	-Tổ chức Khai giảng năm học mới -Ổn định công tác dạy và học -Xây dựng quy chế chuyên môn và triển khai học tập các văn bản thực hiện quy chế chuyên môn cho giáo viên -Hoàn thành hồ sơ chuyên môn của GV - Xây dựng KH kiểm tra nội bộ, Kiểm tra đột xuất 05 GV theo kế hoạch -Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn(02 lần) -Triển khai bồi dưỡng HS giỏi lớp 12 -Họp phụ huynh học sinh toàn trường -Cho học sinh 12 khảo sát môn tự chọn dự thi TN THPT 2026 và lên kế hoạch phụ đạo ôn thi TN. -Hội nghị đại biểu Hội cha mẹ HS toàn trường -Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch công tác của tổ -Các tổ CM hoàn thành xây dựng kế hoạch dạy học và công khai trên Website nhà trường - Tổ chức báo cáo tuyên truyền giáo dục pháp luật cho HS	-Toàn trường -LD trường - TTCM -GVCN+GVBM - GV được phân công - LD trường + TTCM -BGH+GV -TTCM - GV được phân công - BGH+ BDDCMHS - BGH +BDDCMHS -TTCM - Bộ phận tài vụ - BGH+ĐTN -HT -Tổ TD -TTCM - BGH + ĐTN
	- Tổ Chức Hội nghị CBCC năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT TP. Đà Nẵng	-GVđược phân công -BGH+ TTCM

Tháng 10/2025	-Tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi theo lịch -Thực hiện kiểm tra nội bộ theo KH -Tổ chức thao giảng và thực hiện các chuyên đề đổi mới - PPDH ở các tổ CM., Thi GV giỏi cấp trường - Kiểm tra công tác chủ nhiệm của giáo viên -Tổ chức dạy ôn thi cho HS 12 -Tiến hành sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo NCBH theo kế hoạch (02 lần) - Xây dựng KH thi GVG cấp trường -Tổ chức các HDTN-NG theo kế hoạch - Tổ Chức kiểm tra giữa kỳ theo lịch (Tuần 9) - Đại hội Đoàn trường - Giao ban các TTCM - Phụ đạo ôn thi TN cho học sinh 12	- Các tổ CM - HT - PHT - PHTCM+TTCM - PHTCM + GV - PHTCM -Các TCM, HĐSP -GVCN +GVBM -BGH+ GV được P/C -PHTCM -TTCM+GVđược P/C -GVBM+GVCN -ĐoànTN+ BGH - Toàn thể GV - Theo QĐ
Tháng 11/2025	- Phụ đạo ôn thi TN cho học sinh 12 -TC thi GVG cấp trường theo KH -Bồi dưỡng HS giỏi lớp 12 theo kế hoạch -Kiểm tra toàn diện 5 GV theo kế hoạch KTNB -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV theo kế hoạch -Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn (02 lần) -Kiểm tra giữa kỳ theo Lịch -Tổ chức các hoạt động và lễ kỷ niệm 20-11 -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV theo kế hoạch -Dạy HDTN-HG theo kế hoạch -Kiểm tra hồ sơ giáo viên chủ nhiệm -Tổ chức Hội thi BTCĐ giỏi theo KH của Đoàn TN - Tổ chức cho học sinh đăng ký đề tài KHKT và thi KHKT cấp trường. -Hội thi hùng biện “Câu chuyện đạo đức và pháp luật” dành cho học sinh THPT” cấp thành phố	-GV được phân công -BGH + TTCM -BGH+ TTCM -TTCM -BGH -BGH+TCM -BGH+TTCM -PHTCM + TTCM -GV được phân công -GV được phân công. - Theo QĐ -BGH+ Tổ TD-GDQP
Tháng 12/2025	- Phụ đạo ôn thi TN cho học sinh 12 -Các tổ kiểm tra hồ sơ chuyên môn GV theo kế hoạch -Tiếp tục bồi dưỡng HS giỏi lớp 12 -Kiểm tra toàn diện 5 GV -Ôn tập thi học kỳ I, ra đề thi, tổ chức kiểm tra cuối HKI	-TTCM -GVđược PC - PHTCM - BGH +TTCM -TheoQĐ -LĐT+TCM -LĐtrường+ TCM

	-Tổ chức các hoạt động chào mừng 22/12 -Tổ chức dạy HĐTN-HG theo chủ đề -Kiểm tra hồ sơ giáo viên chủ nhiệm. -Kiểm tra hoạt động thư viện. - Chuẩn bị các điều kiện Tham cuộc thi KHKT dành cho HS trung học cấp Thành phố - Tổ chức diễn đàn xây dựng tình bạn đẹp và nói không bạo lực học đường -Hội thi Kiến thức và kỹ năng Giáo dục quốc phòng - an ninh cấp THPT năm 2024 cấp tỉnh	-Ban HĐNGLL -GV được P/C - HT + PHT -HT +PHT +VP- - Theo QĐ - Các TTCM
Tháng 1/2026	- Phụ đạo ôn thi TN cho học sinh 12 -Hoàn thành chương trình HKI, vào sổ điểm chính sơ kết HKI -Thi OTE cấp trường -Thi KHKT cấp tỉnh -Phân công lại chuyên môn HKII -Chia thời khóa biểu HKII -Kiểm tra toàn diện 01 tổ chuyên môn -Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo NCBH -Tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 12 -Họp PHHS lần 2 -Kiểm tra hồ sơ giáo viên chủ nhiệm - Lên danh sách học sinh có kết quả học tập chưa đạt để có KH phụ đạo - Tổ chức hội thi văn nghệ cho học sinh. -Tổ chức dạy học HĐTN-HG theo kế hoạch	-LĐT+ TCM -Tổ Tiếng anh -LĐT+ Tổ CM -PHTCM -Theo QĐ -TCM -GV được P/C -GV được P/C -GV được P/C - Tổ Toán - GVCN - GV được P/C
Tháng 2/2026	-Tham gia HKPD cấp TP (Dự kiến) -Kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất theo KH -Tổ chức hướng nghiệp cho HS -Tổ chức phụ đạo HS khối 12 ôn thi THPT -Kiểm tra công tác thiết bị - Tổ chức dạy HĐTN-HG theo KH -Tăng cường công tác BDHSG	-GV phân công - BGH+ ĐT -Theo QĐ - Ban HĐ NGLL+ĐT -GV được P/C -GV được P/C - GV được P/C -HT+PHT+VP
Tháng 3/2026	-Tổ chức phụ đạo HS khối 12 ôn thi THPT -Tiếp tục thực hiện đổi mới PPDH -Tổ chức cho học sinh dự thi HSG THPT cấp TP -Kiểm tra toàn diện một tổ chuyên môn -Kiểm tra nội bộ theo KH -Dạy hoạch HĐTN-HG theo kế hoạch -Phụ đạo cho HS 12 dự thi TN	-Các TCM - LĐT -GV được phân công -Theo QĐ -Theo QĐ -GV được PC

	-Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn -Kiểm tra việc vào điểm trên vnedu -Triển khai công tác tuyển sinh Đại học- CĐ -Tổ chức các hoạt động nhân 26/3 (theo KH của Đoàn TN) -Ban hành kế hoạch kiểm tra giữa kỳ II và tổ chức kiểm tra giữa kỳ II	-Tổ CM -PHTCM -BGH +G vụ -GV được P/C -GV được P/C - Đoàn TN - GV được P/C
Tháng 4/2026	-Tổng kết rút kinh nghiệm việc đổi mới PPDH - Các tổ chuyên môn tiến hành đánh giá SKKN ở tổ -Tiếp tục phụ đạo và luyện thi cho HS khối 12 -Ban hành kế hoạch thi HSG cấp trường cho khối 10, 11 và tổ chức thi theo KH - Tổ chức thi thử THPT quốc gia HS khối 12 -Tổ chức lễ kỷ niệm ngày mất Cụ H .T Kháng và tuyên dương khen thưởng HS đạt giải -Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS 12 -Chuẩn bị các điều kiện cho công tác tuyển sinh lớp 10	-HPCM+TTCM -Theo QĐ -LĐT+TT+GV -TCM -GV được P/C -GV được P/C -Theo QĐ -BGH+ GV được P/C
Tháng 5/2026	-Hoàn thành chương trình HKII, Kiểm tra HKII -Sơ kết HKII, tổng kết năm học -Họp xét SKKN và CSTĐ -Hoàn thành hồ sơ thi đua gửi về sở -Chuẩn bị các kế hoạch công tác tuyển sinh 10 -Thi thử TN THPT -Hoàn thành hồ sơ thi TN lớp 12 - Lễ Tri ân - Trưởng thành cho học sinh lớp 12	-GV BM -GVBM+GV -Theo QĐ -TKHĐ - LĐT+GV -Theo QĐ - Ban HĐ NGLL - GVCN 12 -BGH+GVCN+
Tháng 6/2026	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác ôn thi TN THPT cho học sinh đến ngày 22/6 - Chuẩn bị các điều kiện thi TN THPT 2025 - Chuẩn bị các điều kiện thi TS lớp 10 - Báo cáo Tổng kết năm học. Nộp hồ sơ thi đua, và sáng kiến kinh nghiệm về sở GD&ĐT - Coi thi, chấm thi TS 10 và TN THPT 2026 - Hoàn thành minh chứng thi đua năm học 2025-2026.	-TheoQĐ - LĐT+GV - TKHĐ - Theo QĐ

[illegible]

NỘI DUNG	MÔN HỌC	10A1:BC		10A2:CL		10A3:BC		10A4:BC		10A5:CL		10A6:BR		10A7:BC						Tổng số tiết/lớp	
		KI	KII	KI	KII	KI	KII	KI	KII	KI	KII	KI	KII	KI	KII					KI	KII
Môn học bắt buộc	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3					54	51
	Ngữ Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3					54	51
	T. Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3					54	51
	Lịch Sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2					18	34
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2					36	34
	QP-AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1					18	17
Môn học lựa chọn	Địa lí	2	2			2	2					2	2	2	2					36	34
	GDKT					2	2					2	2	2	2					36	34
	Vật lí	2	2	2	2			2	2	2	2									36	34
	Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2									36	34
	Sinh học	2	2	2	2															36	34
	CNNN			2	2					2	2	2	2	2	2					36	34
	CNCN					2	2	2	2											36	34
	Tin học							2	2	2	2			2	2					36	34
	Mĩ Thuật											2	2							36	34
Chuyên đề học tập	Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1					18	17
	Ngữ văn											1	1	1	1					18	17
	Lịch sử																			18	17
	Địa lí					1	1					1	1	1	1					18	17
	Vật lí	1	1					1	1	1	1									18	17
	Sinh học			1	1															0	0
	Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1									18	17
HĐGD bắt buộc	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1					18	17
	HD TN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3					54	51
Tổng		28	29	28	29	28	29	28	29	28	29	28	29	28	29						

[illegible]

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ tên giáo viên	Phân công học kỳ 1	Phân công học kỳ 2
1	Đinh Hoàng Phương An	Địa lí: 10A1, 10A6, 10A7, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A10	Địa lí: 10A1, 10A6, 10A7, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A10
2	Nguyễn Thanh Bình	Giáo dục thể chất: 11A1, 11A2, 11A4, 11A5, 11A8; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A8	Giáo dục thể chất: 11A1, 11A2, 11A4, 11A5, 11A8; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A8
3	Bùi Văn Chiến	Lịch sử: 12A1; Bí thư Đoàn	Lịch sử: 12A1; Bí thư Đoàn
4	Lê Xuân Chiến	Ngữ văn: 11A3, 11A6, 11A7, 12A8; TPCM	Ngữ văn: 11A3, 11A6, 11A7, 12A8; TPCM
5	Võ Quang Danh	Vật lí: 11A5, 10A2; Công nghệ: 11A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A2	Vật lí: 11A5, 10A2; Công nghệ: 11A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A2
6	Nguyễn Thị Kim Dung	Lịch sử: 11A4, 12A2, 12A3, 12A4, 11A10; TTCM	Lịch sử: 11A4, 12A2, 12A3, 12A4, 11A10; TTCM
7	Đinh Thị Mỹ Duyên	Toán học: 11A5, 11A9, 10A3; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A3	Toán học: 11A5, 11A9, 10A3; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A3
8	Nguyễn Vũ Tùng Dương	Tin học: 11A1, 11A5, 11A6, 10A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A5	Tin học: 11A1, 11A5, 11A6, 10A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A5
9	Nguyễn Quốc Đạt	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 12A2, 12A1, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9; Giáo dục thể chất: 10A1, 10A3, 10A4, 10A7	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 12A2, 12A1, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9; Giáo dục thể chất: 10A1, 10A3, 10A4, 10A7
10	Huỳnh Thục Đoan	Ngữ văn: 11A9, 12A2, 12A1, 11A10	Ngữ văn: 11A9, 12A2, 12A1, 11A10
11	Lê Thị Hà	Toán học: 11A6, 11A7, 10A5, 10A7	
12	Phạm Thị Thu Hà	Ngoại ngữ: 12A1, 12A7, 12A9, 10A5, 10A1, 10A6, 10A7	Ngoại ngữ: 12A1, 12A7, 12A9, 10A5, 10A1, 10A6, 10A7
13	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	Ngữ văn: 11A1, 11A2, 12A6, 12A9	Ngữ văn: 11A1, 11A2, 12A6, 12A9
14	Nguyễn Phúc Hậu	Lịch sử: 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 10A1, 10A2, 10A3, 10A4	Lịch sử: 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 10A1, 10A2, 10A3, 10A4
15	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Ngữ văn: 12A3, 12A4, 10A5, 10A1; TTCM	Ngữ văn: 12A3, 12A4, 10A5, 10A1; TTCM
16	Hồ Thị Bích Hiệp	Toán học: 11A2, 10A6, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A2	Toán học: 11A2, 10A6, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A2
17	Huỳnh Thị Tố Hoài	Địa lí: 12A6, 12A8; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A6; TPCM	Địa lí: 12A6, 12A8; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A6; TPCM
18	Huỳnh Văn Huân	Vật lí: 12A5, 10A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A5; Công nghệ: 10A3	Vật lí: 12A5, 10A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A5; Công nghệ: 10A3
19	Cái Văn Hùng	Nội dung giáo dục của địa phương: 12A1, 12A8; Hiệu trưởng	Nội dung giáo dục của địa phương: 12A1, 12A8; Hiệu trưởng
20	Ngô Thị Diệu Huyền	Toán học: 11A1, 12A6, 12A9; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A1	Toán học: 11A1, 12A6, 12A9; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A1

21	Lê Thị Lộc Huyền	Địa lí: 11A3, 11A8, 11A9; Nội dung giáo dục của địa phương: 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A9	Địa lí: 11A3, 11A8, 11A9; Nội dung giáo dục của địa phương: 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A9
22	Nguyễn Thị Huyền	Ngữ văn: 12A5, 12A7, 10A2, 10A3	Ngữ văn: 12A5, 12A7, 10A2, 10A3
23	Huỳnh Thị Hương	Ngoại ngữ: 11A3, 11A5, 12A2, 12A4, 12A6, 11A10	Ngoại ngữ: 11A3, 11A5, 12A2, 12A4, 12A6, 11A10
24	Nguyễn Thị Hồng Hương	Ngữ văn: 11A4, 10A6, 10A7; Nội dung giáo dục của địa phương: 11A10	Ngữ văn: 11A4, 10A6, 10A7; Nội dung giáo dục của địa phương: 11A10
25	Nguyễn Thị Diễm Lê	Vật lí: 12A3, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A3; Công nghệ: 10A4; TPCM	Vật lí: 12A3, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A3; Công nghệ: 10A4; TPCM
26	Hồ Thị Kim Liên	Ngữ văn: 11A5, 11A8, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A4	Ngữ văn: 11A5, 11A8, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A4
27	Lê Thị Mỹ Linh	Lịch sử: 11A1, 11A2, 11A3, 10A5, 10A6, 10A7; Nội dung giáo dục của địa phương: 11A1, 11A2, 11A3	Lịch sử: 11A1, 11A2, 11A3, 10A5, 10A6, 10A7; Nội dung giáo dục của địa phương: 11A1, 11A2, 11A3
28	Võ Thị Hồng Lĩnh	Hóa học: 11A3, 11A6, 10A1; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A1; TPCM	Hóa học: 11A3, 11A6, 10A1; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A1; TPCM
29	Phạm Thành Long	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 11A1, 11A2, 11A3, 11A4; Giáo dục thể chất: 11A3, 12A8, 10A6; TTCM	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 11A1, 11A2, 11A3, 11A4; Giáo dục thể chất: 11A3, 12A8, 10A6; TTCM
30	Phan Thị Lợi	Hóa học: 12A8, 12A9, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A9	Hóa học: 12A8, 12A9, 10A4; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A9
31	Ngô Thị Luyến	Hóa học: 11A1, 11A5, 10A5, 10A2, 10A3	
32	Nguyễn Quang Ly	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10; Giáo dục thể chất: 12A2, 12A3, 12A4; TPCM	Giáo dục quốc phòng và an ninh: 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 11A10; Giáo dục thể chất: 12A2, 12A3, 12A4; TPCM
33	Hoàng Thị Kim Lý	Toán học: 12A3, 12A8, 10A4; TTCM	Toán học: 12A3, 12A8, 10A4; TTCM
34	Đỗ Tấn Mãn	Vật lí: 11A4, 10A1; Công nghệ: 11A4; Nội dung giáo dục của địa phương: 10A1, 10A2, 10A3, 10A4; TTCM	Vật lí: 11A4, 10A1; Công nghệ: 11A4; Nội dung giáo dục của địa phương: 10A1, 10A2, 10A3, 10A4; TTCM
35	Đoàn Thị Mận	Ngoại ngữ: 11A1, 11A2, 11A4, 11A8, 12A3, 12A5, 12A8	Ngoại ngữ: 11A1, 11A2, 11A4, 11A8, 12A3, 12A5, 12A8
36	Phạm Thị Tuyết Miên	Sinh học: 11A2; Công nghệ: 11A9, 12A8, 12A9, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A8	Sinh học: 11A2; Công nghệ: 11A9, 12A8, 12A9, 11A10; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A8
37	Nguyễn Thị Thuý Mùi	Lịch sử: 12A5, 12A6, 12A7	Lịch sử: 12A5, 12A6, 12A7
38	Nguyễn Thị Nga	Toán học: 11A3, 12A1; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A1; TPCM	Toán học: 11A3, 12A1; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A1; TPCM
39	Phạm Văn Nghiệp	Toán học: 11A8, 12A5, 12A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A5	Toán học: 11A8, 12A5, 12A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A5
40	Phạm Nguyễn Quốc Nguyên	Toán học: 10A1; Phó HT	Toán học: 10A1; Phó HT

41	Dương Thị Ánh Nguyệt	Sinh học: 12A1, 10A1, 10A2; Công nghệ: 10A5, 10A2, 10A6; TTCM	Sinh học: 12A1, 10A1, 10A2; Công nghệ: 10A5, 10A2, 10A6; TTCM
42	Trần Thị Xuân Nguyệt	Tin học: 12A1, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 10A7	Tin học: 12A1, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 10A7
43	Đỗ Thị Hoài Nhân	Vật lí: 11A6, 11A7; Công nghệ: 11A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A6	Vật lí: 11A6, 11A7; Công nghệ: 11A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A6
44	Nguyễn Thị Nhi	Giáo dục kinh tế và pháp luật: 12A2, 12A3, 12A4, 10A3, 10A6, 10A7	Giáo dục kinh tế và pháp luật: 12A2, 12A3, 12A4, 10A3, 10A6, 10A7
45	Nguyễn Thị Phong	Hóa học: 11A7, 12A3, 12A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A7	Hóa học: 11A7, 12A3, 12A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A7
46	Lê Thị Phương	Địa lí: 12A7, 12A9, 10A3; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A7	Địa lí: 12A7, 12A9, 10A3; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A7
47	Nguyễn Thị Bích Phương	Ngoại ngữ: 11A6, 11A7, 11A9, 10A2, 10A3, 10A4; TTCM	Ngoại ngữ: 11A6, 11A7, 11A9, 10A2, 10A3, 10A4; TTCM
48	Huỳnh Minh Sa	Giáo dục thể chất: 12A6, 12A7; Giáo dục quốc phòng và an ninh: 10A1, 10A2, 10A3, 10A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A7	Giáo dục thể chất: 12A6, 12A7; Giáo dục quốc phòng và an ninh: 10A1, 10A2, 10A3, 10A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A7
49	Đoàn Kim Sơn	Toán học: 12A4, 10A2; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A4	Toán học: 12A4, 10A2; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A4
50	Võ Thị Trị Tâm	Mĩ thuật: 11A8, 11A9, 10A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A9; Nội dung giáo dục của địa phương: 10A5, 10A6, 10A7	Mĩ thuật: 11A8, 11A9, 10A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A9; Nội dung giáo dục của địa phương: 10A5, 10A6, 10A7
51	Võ Thị Hồng Thái	Nội dung giáo dục của địa phương: 11A7, 11A8, 11A9; Giáo dục kinh tế và pháp luật: 11A8, 11A9, 12A5, 12A6, 12A7, 11A10	Nội dung giáo dục của địa phương: 11A7, 11A8, 11A9; Giáo dục kinh tế và pháp luật: 11A8, 11A9, 12A5, 12A6, 12A7, 11A10
52	Võ Văn Thanh	Vật lí: 11A1, 11A2, 12A2, 12A4; Công nghệ: 11A2, 11A7	Vật lí: 11A1, 11A2, 12A2, 12A4; Công nghệ: 11A2, 11A7
53	Trương Thị Thu Thảo	Hóa học: 11A4, 12A1, 12A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A4	Hóa học: 11A4, 12A1, 12A5; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A4
54	Nguyễn Thị Ánh Thư	Toán học: 11A4, 12A2; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A2	Toán học: 11A4, 12A2; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 12A2
55	Nguyễn Văn Tiến	Giáo dục thể chất: 12A1, 12A5, 12A9; Giáo dục quốc phòng và an ninh: 10A5, 10A4, 10A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A6	Giáo dục thể chất: 12A1, 12A5, 12A9; Giáo dục quốc phòng và an ninh: 10A5, 10A4, 10A6; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 10A6
56	Võ Thị Tiếp	Hóa học: 11A2, 12A2, 12A4, 12A6; Thư ký HĐTr	Hóa học: 11A2, 12A2, 12A4, 12A6; Thư ký HĐTr
57	Tôn Thất Trường	Tin học: 11A4, 11A7, 12A2, 12A3, 10A4; phụ trách CNTT	Tin học: 11A4, 11A7, 12A2, 12A3, 10A4; phụ trách CNTT
58	Lê Duy Tuấn	Sinh học: 11A1, 11A3; Công nghệ: 11A3, 11A8, 10A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A3	Sinh học: 11A1, 11A3; Công nghệ: 11A3, 11A8, 10A7; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 11A3
59	Phan Đình Tuấn	Vật lí: 12A1; Phó HT	Vật lí: 12A1; Phó HT
60	Nguyễn Đình Vũ	Giáo dục thể chất: 11A6, 11A7, 11A9, 10A5, 10A2, 11A10; Phó BT Đoàn	Giáo dục thể chất: 11A6, 11A7, 11A9, 10A5, 10A2, 11A10; Phó BT Đoàn

